

Số: 1902/QĐ-UBND

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(Cấp lần đầu: Ngày 12 tháng 6 năm 2026)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và các luật có liên quan ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 239/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo số 176/BC-STC ngày 03 tháng 4 năm 2026 và Văn bản số 3735/STC-TĐDA&PTDN ngày 14 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch xã Hiền Lương, tỉnh Phú Thọ với những nội dung sau đây:

1. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đấu thầu thực hiện dự án có sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Tên dự án: **ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CẤP NƯỚC SẠCH XÃ HIỀN LƯƠNG, TỈNH PHÚ THỌ.**

3. Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng mới đồng bộ toàn dự án.

4. Mục tiêu dự án: Phục vụ sản xuất và kinh doanh nước sạch, cung cấp cho nhân dân và đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn xã Hiền Lương và các xã lân cận; cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong vùng dự án, nước sản xuất cho các doanh nghiệp trong vùng và cụm công nghiệp Đồng Phì, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương.

5. Quy mô dự án:

- Diện tích đất sử dụng khoảng 14.624,8 m².

- Công suất thiết kế: Nhà máy nước công suất 6.000 m³/ngày đêm.

- Phạm vi cấp nước dự án: Giai đoạn đầu dự án cấp nước sạch cho 27/32 khu dân cư hiện chưa có nước sạch trên địa bàn xã Hiền Lương.

- Quy mô kiến trúc xây dựng:

STT	NỘI DUNG	DIỆN TÍCH (m²)	TỶ LỆ (%)
I	Công trình thu trạm bơm nước thô	611,1	4,2%
1	Công trình thu trạm bơm nước thô	36,12	0,3%
2	Đường đi + khuôn viên	574,98	3,9%
II	Công trình khu xử lý	12.515,5	85,6%
1	Cụm xử lý công suất 6.000 m ³ /ngđ	336,34	2,3%
2	Bể chứa nước sạch	665,64	4,6%
3	Trạm bơm cấp II	102,46	0,7%
4	Bể chứa nước rửa lọc	473,24	3,2%
5	Nhà hóa chất - phòng Clo	16,8	0,1%
6	Nhà hóa chất - phòng phèn, polime	61,98	0,4%
7	Trạm biến áp + nguồn dự phòng	24	0,2%
8	Nhà bảo vệ	11,24	0,1%
9	Sân đường nội bộ	2.434	16,6%
10	Vườn cây, tiểu cảnh	8.389,8	57,4%
III	Đất hành lang giao thông	1.498,2	10,2%
	Tổng	14.624,8	100%

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: Sơ bộ tổng vốn đầu tư dự kiến (chưa bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) là 106.967.271.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm linh sáu tỷ, chín trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi một nghìn đồng chẵn*).

7. Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Sơ bộ chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng là 3.991.847.000 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ, chín trăm chín mươi một triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hiền Lương, tỉnh Phú Thọ.

9. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động vốn: Từ tháng 03/2026 đến tháng 6/2028.

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án:

- Từ tháng 03/2026 đến tháng 6/2028: Thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, cấp phép xây dựng dự án và xây dựng các hạng mục công trình.

- Tháng 6/2028: Dự án hoàn thành, đi vào hoạt động.

10. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày nhà đầu tư được quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cấp có thẩm quyền.

11. Ưu đãi đầu tư: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành; trường hợp đáp ứng điều kiện thì được xem xét hưởng ưu đãi đối với dự án cấp nước sạch tại khu vực nông thôn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương

- Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện nội dung thẩm định trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo Báo cáo số 176/BC-STC ngày 03/4/2026 và Văn bản số 3735/STC-TĐDA&PTDN ngày 14/5/2026.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm đăng tải Quyết định chủ trương đầu tư trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bảo đảm theo quy định.

- Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường và Thuế tỉnh Phú Thọ căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của ngành có trách nhiệm phối hợp tham gia đóng góp ý kiến tại hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và các hoạt động liên quan đến đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư bảo đảm theo quy định. Kiểm tra, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện dự án và nghĩa vụ tài chính theo các quy định hiện hành.

- Sở Tài chính: Chủ trì thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân xã Hiền Lương (Bên mời thầu):

+ Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình.

+ Thực hiện việc thành lập Tổ chuyên gia đảm bảo yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025.

+ Căn cứ yêu cầu phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương để xác định tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương theo quy định tại Điều 49 Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 làm cơ sở đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư.

+ Xây dựng phương án và tổ chức giải phóng mặt bằng, giao đất cho Nhà đầu tư. Tổ chức thực hiện các thủ tục thuộc thẩm quyền về xây dựng theo quy định. UBND xã có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan liên quan và Nhà đầu tư trong việc xác định ranh giới phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa; tham gia kiểm tra, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ, tiếp nhận thông tin và xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền. Đồng thời tuyên truyền, vận động Nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, an toàn.

2. Trách nhiệm của nhà đầu tư trúng đấu thầu.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về Đầu tư, Xây dựng, Đất đai, Tài nguyên nước, Môi trường và các luật khác có liên quan.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm thiết kế, thi công các hạng mục bảo đảm phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành.

- Nhà đầu tư tự rà soát, xác định cụ thể các nguồn và khối lượng phát sinh chất thải (*tổng lượng nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại thường xuyên phát sinh*), các yếu tố nhạy cảm về môi trường của dự án (*nếu có*) và đối chiếu quy định tại Điều 39, Điều 41, Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 25, Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 71, Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, khoản 12, khoản 14, khoản 30, khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Điều 26 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ để thực hiện thủ tục môi trường cho dự án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thiết kế mạng đường ống cấp nước chữa cháy ngoài nhà phải đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Quy chuẩn QCVN 06, Tiêu chuẩn TCVN 13606:2023 “Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế” và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

- Trong quá trình lập hồ sơ đề nghị cấp phép, Nhà đầu tư có trách nhiệm đề xuất phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; phối hợp với cơ quan nhà nước trong việc phê duyệt, công bố, xác định ranh giới, đặt biển chỉ dẫn trên thực địa; đồng thời tổ chức quản lý, vận hành công trình gắn với các biện

pháp phòng ngừa, giám sát và xử lý kịp thời nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, bảo đảm an toàn nguồn nước khai thác cho mục đích sinh hoạt. Thực hiện đầy đủ các quy định về nội kiểm, phối hợp ngoại kiểm, công bố hợp quy, lưu trữ hồ sơ theo dõi chất lượng nước, công khai thông tin, báo cáo định kỳ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng nước sạch cung cấp cho người dân theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế.

- Thực hiện các yêu cầu quy định tại khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) quy định đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình.

- Trong quá trình triển khai dự án, nhà đầu tư phải thực hiện đầy đủ quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 23 Luật Tài nguyên nước năm 2023; Không thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 8 Luật Tài nguyên nước năm 2023.

- Trong quá trình triển khai nếu phát hiện thấy các di tích, di vật, cổ vật đề nghị Nhà đầu tư giữ nguyên hiện trường, báo cho cơ quan chức năng biết để xử lý theo quy định.

- Thanh toán tiền sử dụng đất sau khi có thông báo của cơ quan có thẩm quyền. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và ứng kinh phí để bồi thường, giải phóng mặt bằng. Nộp đầy đủ các loại thuế, phí trong quá trình triển khai dự án.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư; thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo và chịu mọi hậu quả phát sinh theo quy định của pháp luật hiện hành nếu không thực hiện báo cáo hay báo cáo sai sự thực.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ;

Công an tỉnh; Thuế tỉnh; Ủy ban nhân dân xã Hiền Lương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho các cơ quan nêu tại khoản 2 Điều này và một bản được lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Công Sứ